

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH ANH INVESTMENT CONSTRUCTION & SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MIA., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108972096

3. Ngày thành lập: 05/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 15-TT7, Khu đô thị sinh thái Xuân Phương Tasco, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
2.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
9.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
12.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu	4730
13.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
14.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
15.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

16.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lều lưu động hoặc tại chợ	4781
19.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Bốc xếp hàng hóa	5224
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không)	5229
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27.	Cơ sở lưu trú khác	5590
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
34.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ gồm: Dịch vụ bảo vệ con người, tài sản, mục tiêu và các hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân	8010
35.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
36.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
37.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
38.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
39.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

40.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xoa bóp, gồm: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người	9610
41.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp Thiết kế cơ- điện công trình Thiết kế cấp - thoát nước công trình Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Khảo sát địa hình Khảo sát địa chất công trình Giám sát công tác xây dựng Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng- công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình Xác định thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng, phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá công xây dựng; Đo bóc khối lượng Xác định thẩm tra dự toán xây dựng Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng; quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng Thẩm tra thiết kế xây dựng Kiểm định xây dựng Tư vấn quản lý dự án	7110
43.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
44.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
45.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
46.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
47.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
48.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
49.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
50.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

52.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
53.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
54.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
55.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
56.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
57.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
58.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
59.	Sản xuất điện	3511
60.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
61.	Xây dựng nhà không để ở	4102
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng công trình điện	4221
65.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
66.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
67.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
68.	Xây dựng công trình thủy	4291
69.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
70.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
72.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
73.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
74.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
75.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
76.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
77.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
78.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
79.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
80.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
81.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 037086004774

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH504- Chung cư 118 Hoàng Quốc Việt, Tổ 32, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 16-TT7, Khu đô thị sinh thái Xuân Phương Tasco, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 037086004774

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH504- Chung cư 118 Hoàng Quốc Việt, Tổ 32, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 16-TT7, Khu đô thị sinh thái Xuân Phương Tasco, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội